TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU
***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/2018/QĐST – HNGĐ

Đ, ngày 24 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa nguyên đơn: chị Phạm Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: (Nhà không có số) thuộc ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; bị đơn anh Trần Hoàng A, sinh năm 1983. Địa chỉ: (Nhà không có số) thuộc ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1987;
Địa chỉ: (Nhà không có số) thuộc ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1983;
Địa chỉ: (Nhà không có số) thuộc ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Trần Hoàng A thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trần Thiện T, sinh ngày 20/10/2008 cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trần Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Chị Phạm Thị N và anh Trần Hoàng A không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Không có

Án phí hôn nhân gia đình: Chị Phạm Thị N nộp 75.000 đồng, anh Trần Hoàng A nộp 75.000 đồng, qua hòa giải chị N tự nguyện nộp thay cho anh Hoàng Anh. Chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 24/4/2018 theo biên lai thu tiền số 0011103 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí 150.000 đồng, còn lại 150.000 đồng được hoàn trả cho chị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
+ Đương sự;
+ VKSND huyện Đ;
+ UBND thị trấn G;
+ Lưu hồ sư vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Kiều Song Toàn